

Số: 29/2008/ QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 17 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp công tác phòng, chống vi phạm pháp luật
đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động
Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông ngày 25/5/2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-BBCVT-TC ngày 25/5/2004 của liên Bộ Bưu chính, Viễn thông và Bộ Tài chính hướng dẫn về trách nhiệm, quan hệ phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát Hải quan đối với thư, bưu phẩm, bưu kiện, xuất khẩu, nhập khẩu, gửi qua dịch vụ Bưu chính và dịch vụ chuyển phát thư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BCA-BBCVT ngày 05/5/2006 của liên Bộ Bộ Công an và Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn thực hiện mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, gói hàng gửi qua mạng bưu chính công cộng và mạng chuyển phát nhanh nhằm phát hiện tội phạm về ma túy;

Căn cứ Chỉ thị số 03/2005/CT-BBCVT ngày 28/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tham nhũng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 33/TTr-STTTT ngày 07/7/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế phối hợp công tác phòng, chống vi phạm pháp luật đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn phát sóng và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lào Cai".

Điều 2. Giao cho Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan đôn đốc, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quyết định này, báo cáo UBND tỉnh kịp thời điều chỉnh, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Vạn

QUY CHẾ

Phối hợp công tác phòng, chống vi phạm pháp luật đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lào Cai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2008/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 7 năm 2008 của UBND tỉnh Lào Cai)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về việc phối hợp công tác phòng, chống vi phạm pháp luật đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn phát sóng và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này quy định việc phối hợp giữa: Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Cục Hải quan; Sở Công thương; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn phát sóng và Công nghệ thông tin.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp giữa cơ quan, đơn vị chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, ngành có liên quan; đảm bảo kịp thời, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng Công nghệ thông tin và các quy định khác có liên quan.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các đơn vị phối hợp có trách nhiệm theo dõi, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ vi phạm; vụ việc vi phạm thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị nào thì đơn vị đó chủ trì, làm đầu mối trong việc phối hợp xử lý.

3. Trường hợp cần sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền cấp trên hoặc ngoài địa phương thì đơn vị chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất phương án xử lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để UBND tỉnh có ý kiến với các tổ chức đó; các đơn vị khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp khi được đề nghị.

4. Việc cung cấp thông tin về hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu nghi vấn về vi phạm pháp luật phải được thực hiện nhanh chóng, chính xác kịp thời, đảm bảo bí mật và thông tin phải được cung cấp bằng văn bản; trường hợp khẩn cấp thì Thủ trưởng các đơn vị cung cấp thông tin trực tiếp hoặc qua điện thoại và chịu trách nhiệm về thông tin mình cung cấp.

5. Trong trường hợp các ngành chức năng không thống nhất ý kiến trong việc xác định mức độ vi phạm, phương pháp xử lý thì đơn vị chủ trì báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp trên để xem xét, chỉ đạo.

6. Việc phối hợp phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin không được cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và không được làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

Chương II

NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phổ biến, tuyên truyền nội dung của Quy chế này và các chính sách, pháp luật về lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin.
2. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.
3. Trong hoạt động điều tra: Xác minh hành vi, mức độ, công nghệ, hình thức, thủ đoạn mà đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm.
4. Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin.
5. Củng cố việc chấp hành Quyết định xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
6. Định kỳ giao ban để trao đổi thông tin; tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp hạn chế các hành vi vi phạm.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi và phối hợp tìm kiếm thông tin, cung cấp thông tin các vụ trộm cắp cước viễn thông, phá hoại mạng Bưu chính, Viễn thông; kinh doanh trái phép các dịch vụ viễn thông, thiết bị viễn thông; vận chuyển, mua bán hàng lậu, hàng nhập lậu; hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát và các vi phạm khác liên quan đến hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin quy định tại Quy chế này bằng văn bản, trao đổi trực tiếp hoặc qua điện thoại, tra cứu trực tuyến cơ sở dữ liệu liên quan đến vụ vi phạm.
2. Tổ chức họp giữa các đơn vị có liên quan bàn về hành vi vi phạm, mức độ, hình thức, phương thức, thủ đoạn mà đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm và hình thức xử lý.
3. Tổ chức hội nghị, hội thảo để giới thiệu các sản phẩm công nghệ thông tin mới giúp phát hiện, phòng ngừa và ngăn chặn vi phạm pháp luật trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin.
4. Cung cấp, trao đổi thông tin về các hình thức, phương thức, thủ đoạn mà đối tượng sử dụng thực hiện hành vi vi phạm để ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm pháp luật.
5. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành để thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo kế hoạch hoặc đột xuất khi phát hiện vi phạm hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 5. Trách nhiệm chung

1. Các cơ quan trong quá trình thực hiện và xử lý vi phạm cần có sự phối hợp thì có văn bản đề nghị và chủ trì, xử lý theo quy định của pháp luật.
2. Cung cấp các thông tin liên quan đến vụ vi phạm phục vụ công tác điều tra, xác minh, làm rõ đối tượng vi phạm theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Công an tỉnh, Cục Hải quan, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm giao cho phòng nghiệp vụ theo dõi, cập nhật thông tin, làm đầu mối trong việc tiếp nhận thông tin, phối hợp, giao nhận tài liệu, số liệu liên quan đến vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin. Cán bộ được giao nhiệm vụ có trách nhiệm đảm bảo bí mật thông tin theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật, kịp thời báo cáo lãnh đạo cơ quan trong việc xử lý thông tin và chỉ đạo công tác phối hợp.

4. Các cơ quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, các quy định về cơ chế phối hợp công tác phòng, chống vi phạm pháp luật đảm bảo cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn phát sóng và Công nghệ thông tin tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn biết để thực hiện.

Điều 6. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Làm đầu mối tiếp nhận thông tin về các dấu hiệu nghi vấn xâm hại cơ sở hạ tầng mạng lưới bưu chính, viễn thông; mua bán, vận chuyển hàng lậu, hàng nhập lậu; hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát; trộm cắp cước viễn thông, kinh doanh trái phép các thiết bị viễn thông và cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng kịp thời tham gia phối hợp, xử lý.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin tới các tổ chức, các đơn vị và đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Chủ trì hoặc phối hợp tham gia thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền. Lập và chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì phối hợp tổ chức họp, hội nghị, hội thảo về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

5. Tiếp nhận và thực hiện giám định theo quyết định trưng cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; thực hiện dịch vụ giám định theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, Công nghệ thông tin, các tổ chức tham gia hoạt động truyền dẫn, phát sóng thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về an toàn mạng lưới, an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn phát sóng và Công nghệ thông tin.

7. Phối hợp với Công an tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn xử lý các tình huống khẩn cấp liên quan đến việc lợi dụng mạng và dịch vụ viễn thông, hệ thống truyền dẫn, phát sóng để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục dân tộc Việt Nam.

8. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với: Hệ thống thông tin số do tổ chức, cá nhân đó khai thác, sử dụng; Thông tin số do tổ chức, cá nhân đó thu thập, duy trì.

Điều 7. Công an tỉnh

1. Chủ trì công tác điều tra, xác minh và xử lý đối tượng xâm hại hạ tầng mạng lưới Bưu chính, Viễn thông; trộm cắp cước viễn thông; kinh doanh trái phép các thiết bị viễn thông; gửi, vận

chuyên hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát trong trường hợp có thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Đối với các vụ việc khác do Công an tỉnh phát hiện:

a) Trường hợp có sự phối hợp thì kịp thời thông báo bằng văn bản tới Sở Thông tin và Truyền thông hoặc đơn vị liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ việc theo đề nghị của đơn vị phối hợp.

b) Trường hợp thông tin, tài liệu đang trong thời gian điều tra, xác minh cần giữ bí mật, không cung cấp được bằng văn bản thì phải có văn bản trả lời hoặc trao đổi trực tiếp và nêu rõ lý do không cung cấp thông tin, tài liệu đó.

c) Cung cấp thông tin về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng có hành vi phạm tội về Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin cho các ngành, các tổ chức liên quan để phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa và chống vi phạm.

3. Tổ chức lực lượng tiến hành các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn và phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan, điều tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các đối tượng để xử lý theo luật định.

4. Hướng dẫn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ của các tổ chức và cá nhân khai thác, quản lý cơ sở hạ tầng Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin trên cơ sở hợp đồng giữa hai bên.

Điều 8. Cục Hải quan

1. Chủ trì, phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý đối với các hành vi mua bán, vận chuyển hàng lậu, hàng cấm; vận chuyển trái phép hàng hoá (bưu phẩm, bưu kiện) qua biên giới; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Hải quan.

2. Cung cấp, trao đổi thông tin với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan về các đối tượng có dấu hiệu vi phạm và kết quả bắt giữ, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin.

3. Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết để chủ động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá thuộc lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin qua biên giới trong phạm vi địa bàn quản lý.

Điều 9. Sở Công thương

1. Chủ trì, phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông trong việc kiểm tra, kiểm soát, xử lý việc mua bán hàng lậu, hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng cấm vận chuyển qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát, việc kinh doanh trái phép các thiết bị viễn thông.

2. Cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp xử lý đối với tổ chức, cá nhân mà trong quá trình theo dõi, kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin.

3. Chỉ đạo Chi cục quản lý thị trường kịp thời thông báo và phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các vụ việc gửi, vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát, kinh doanh trái phép các thiết bị viễn thông theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin

1. Khi phát hiện dấu hiệu nghi vấn tới việc xâm hại hạ tầng mạng lưới bưu chính, viễn thông; trộm cắp cước viễn thông; việc kinh doanh trái phép dịch vụ điện thoại Internet, các thiết bị viễn thông; gửi, vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát, các hành vi vi

phạm liên quan đến việc cung cấp, sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet, các doanh nghiệp có trách nhiệm kịp thời báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan cho Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

2. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ kịp thời phát hiện hành vi vi phạm đồng thời làm giảm thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra.

3. Thực hiện cung cấp, tạm ngừng, đình chỉ cung cấp các dịch vụ khi có yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền chuyên ngành cấp trên thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an.

4. Kịp thời cung cấp số liệu, tài liệu liên quan đến hoạt động giám định theo yêu cầu của cơ quan trung cầu giám định; chịu trách nhiệm về tiến độ và tính chính xác của số liệu, tài liệu đã cung cấp.

Điều 11. Các đơn vị có liên quan

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho học sinh và đội ngũ cán bộ, giáo viên nâng cao ý thức khai thác, sử dụng thông tin trên mạng Internet một cách hiệu quả, lành mạnh đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng mạng lưới bưu chính, viễn thông.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về khai thác, sử dụng thông tin trên mạng Internet của học sinh và cán bộ, giáo viên.

2. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Quy chế này và các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin tới toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố:

a) Chỉ đạo việc triển khai nội dung Quy chế này đến nhân dân trên địa bàn huyện và thành phố mình.

b) Chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện, thành phố (Công an, Bưu điện huyện, thành phố; Trung tâm viễn thông; Phòng Văn hoá và Thông tin; Đài Truyền thanh - Truyền hình; Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch...) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phổ biến, tuyên truyền nội dung Quy chế này và các quy định khác có liên quan; thường xuyên kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

c) Hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của tỉnh trong công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra và xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin tại địa phương.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân, Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền gần nhất biết để kịp thời có biện pháp ngăn chặn, xử lý.

2. Khi thông báo hành vi vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin, các tổ chức, cá nhân phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung mình thông báo.

3. Việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng định kỳ 06 tháng/01 lần tổ chức họp giao ban, đánh giá, trao đổi về kết quả thực hiện, kinh nghiệm và các thông tin có liên quan đến cơ chế phối hợp theo quy chế này; tổng hợp báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống vi phạm pháp luật đảm bảo cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Công thương, Công an tỉnh, Cục Hải quan, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lào Cai có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng/01 lần hoặc báo cáo đột xuất khi có vụ việc phát sinh hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kết quả công tác phòng, chống vi phạm pháp luật đảm bảo cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin của đơn vị mình về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Kinh phí thực hiện

1. Việc cấp phát và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp phòng, chống vi phạm pháp luật đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện trên nguyên tắc: Đơn vị nào chủ trì xử lý vụ việc thì lập dự toán sử dụng nguồn kinh phí của đơn vị mình được tỉnh giao cho hàng năm hoặc được trích từ các nguồn kinh phí khác theo quy định hiện hành và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Cục Hải quan; Sở Công thương; Đài Phát thanh - Truyền hình; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông, truyền dẫn, phát sóng và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện và xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, các tổ chức, đơn vị cần kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Hữu Vạn